

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN
VIÊM NÃO NHẬT BẢN CHO ĐỐI TƯỢNG TRÊN 36 THÁNG
TỈNH AN GIANG, NĂM 2019-2020

I. SỰ CẦN THIẾT TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN VNNB CHO ĐỐI TƯỢNG TRÊN 36 THÁNG, NĂM 2019-2020

Viêm não Nhật Bản (VNNB) là một trong những nguyên nhân phổ biến nhất trong số các nguyên nhân gây viêm não vi rút tại Việt Nam. Bệnh thường gặp ở trẻ em dưới 15 tuổi chưa có miễn dịch. Bệnh có tỷ lệ di chứng và tử vong cao ngay cả khi được điều trị kịp thời.

Từ giữa năm 2015, vắc xin VNNB bắt đầu được đưa vào tiêm chủng thường xuyên hàng tháng. Mặc dù tỷ lệ tiêm chủng vắc xin VNNB trong các năm 2015-2018 đạt chỉ tiêu trên 90%, tuy nhiên hàng năm vẫn còn số lượng nhất định các trường hợp trẻ trên 36 tháng chưa được tiêm chủng đủ mũi vắc xin phòng bệnh. Kết quả giám sát điểm bệnh VNNB tại các tỉnh trong 3 năm 2016-2018 vẫn ghi nhận số trường hợp mắc VNNB cao, khoảng 300 trường hợp/năm. Tỷ lệ mắc cao ở các nhóm tuổi nhỏ, đặc biệt là nhóm trẻ dưới 5 tuổi (30,6%-32,5%), trong đó phần lớn là trẻ chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng không đầy đủ vắc xin VNNB.

Để chủ động phòng chống bệnh VNNB, bên cạnh việc duy trì tỷ lệ tiêm đủ 3 mũi vắc xin VNNB > 90% trên quy mô huyện cho trẻ 12-36 tháng trong tiêm chủng thường xuyên, việc tổ chức tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho nhóm trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng là thật sự cần thiết.

II. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Công văn số 1374/VSDTTU-TCQG ngày 26/8/2019 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương về việc tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho đối tượng trên 36 tháng tại khu vực phía Nam.

- Công văn số 1879/PAS-KSDB ngày 29/8/2019 của Viện Pasteur TP.HCM về việc tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho đối tượng trên 36 tháng tại khu vực phía Nam.

III. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung

Trẻ em trên 36 tháng tuổi đến dưới 60 tháng tuổi chưa được tiêm chủng hoặc chưa tiêm đủ 3 mũi vắc xin VNNB sẽ được tiêm bổ sung để được đủ 3 mũi loại vắc xin này.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Ít nhất 90% trẻ em trên 36 tháng tuổi đến dưới 60 tháng tuổi chưa được tiêm chủng hoặc chưa tiêm đủ 3 mũi vắc xin VNNB được tiêm bổ sung vắc xin VNNB để được đủ 3 mũi loại vắc xin này.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các Quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

4.1. Thời gian:

- Tổ chức tiêm bổ sung 3 vòng chính thức: Vòng 2 cách vòng thứ nhất 1 đến 2 tuần, vòng 3 cách vòng thứ hai 1 năm.

- Thời gian dự kiến vòng thứ nhất từ tháng 11/2019, sau khi tỉnh nhận được vắc xin, vật tư từ chương trình TCMR Quốc gia và Viện Pasteur TP.HCM.

4.2. Phạm vi: 156 xã/phường/thị trấn trong tỉnh

4.3. Đối tượng:

Trẻ em trên 36 tháng tuổi đến dưới 60 tháng tuổi chưa được tiêm chủng hoặc chưa tiêm đủ 3 mũi vắc xin VNNB.

Tổng số đối tượng cần tiêm bổ sung vắc xin VNNB dự kiến là 12.087 trẻ. Số trẻ thực tế sẽ tính từ số trẻ xã điều tra và ghi nhận được trong giai đoạn điều tra, lập danh sách đối tượng.

Bảng 1. Đối tượng dự kiến

TT	Đơn vị	Số trẻ cần tiêm bù			
		Cần tiêm bổ sung 1 mũi	Cần tiêm bổ sung 2 mũi	Cần tiêm bổ sung 3 mũi	Cộng
1	Long Xuyên	1.265	642	510	2.417
2	Châu Đốc	211	259	87	557
3	Châu Thành	437	367	20	824
4	Tịnh Biên	287	52	526	865
5	Thoại Sơn	380	78	261	719
6	Chợ Mới	285	191	803	1.279
7	Châu Phú	1.090	534	792	2.416
8	Phú Tân	99	314	143	556
9	Tân Châu	120	517	247	884
10	An Phú	415	294	101	810
11	Tri Tôn	277	333	150	760
Tổng cộng		4.866	3.581	3.640	12.087

V. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

5.1. Điều tra, lập danh sách đối tượng:

- Thời gian hoàn tất: Trước khi triển khai tiêm chủng tối thiểu 1 tuần.
- Đầu mối thực hiện và chịu trách nhiệm: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn
- Đơn vị phối hợp: Các trường mẫu giáo, Y tế khóm/ấp, cộng tác viên.
- Nội dung thực hiện:
 - + Các trường mẫu giáo: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp, trao đổi với Ban giám hiệu, giáo viên nhà trường lập danh sách trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng theo lớp.
 - + Tại cộng đồng: Y tế khóm/ấp, cộng tác viên và chính quyền địa phương nhận danh sách trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng tuổi đã quản lý được từ trước đến nay từ Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, sau đó rà soát với sổ trẻ thực tế đang có mặt ở địa phương để bổ sung vào danh sách cho đầy đủ, đồng thời bỏ ra những trẻ đã bỏ địa phương. Danh sách bao gồm cả các trẻ vắng lai. Chú ý tránh bỏ sót trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.
 - + Trạm Y tế: dựa vào sổ quản lý tiêm chủng trẻ em, hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và cha mẹ của trẻ (khi cần thiết) để lập ra danh sách trẻ cần tiêm bổ sung 1 mũi, 2 mũi và 3 mũi VNNB từ các danh sách trẻ nhận về từ trường mẫu giáo và cộng tác viên.

5.2. Cung ứng vắc xin VNNB, vật tư tiêm chủng

- Thời gian: từ nửa cuối tháng 10/2019, theo thông báo của Viện Pasteur TP.HCM.

- Nội dung thực hiện:

+ Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tuyến huyện và xã dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết.

+ Viện Pasteur TP.HCM cấp phát vắc xin VNNB, vật tư tiêm chủng cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ít nhất 02 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin VNNB tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát cho Trung tâm Y tế huyện ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng.

+ Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 1 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

+ Tuyến xã/phường tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

Bảng 2. Nhu cầu vắc xin VNNB, vật tư tiêm chủng

Huyện	Đối tượng			Vắc xin VNNB (liều 1ml)	Bơm kim tiêm tự khoá 1ml (cái)	Hộp an toàn 5 lít (cái)
	Cần tiêm bổ sung 1 mũi	Cần tiêm bổ sung 2 mũi	Cần tiêm bổ sung 3 mũi			
Long Xuyên	1.265	642	510	5.310	4.490	50
Châu Đốc	211	259	87	1.290	1.090	12
Châu Thành	437	367	20	1.610	1.360	15
Tịnh Biên	287	52	526	2.560	2.170	24
Thoại Sơn	380	78	261	1.720	1.460	16
Chợ Mới	285	191	803	4.000	3.390	38
Châu Phú	1.090	534	792	5.900	4.990	55
Phú Tân	99	314	143	1.510	1.280	14
Tân Châu	120	517	247	2.470	2.090	23
An Phú	415	294	101	1.700	1.440	16
Tri Tôn	277	333	150	1.820	1.540	17
Tổng số	4.866	3.581	3.640	29.890	25.300	280

Chú thích: Công thức tính số lượng vắc xin và vật tư tiêm chủng

- Số vắc xin (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến x Hệ số sử dụng.

- Số bơm kim tiêm tự khóa 1ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến x Hệ số sử dụng là 1,1.

- Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số sử dụng là 1,1.

5.3. Truyền thông

- Thời gian triển khai: trước và trong khi triển khai chiến dịch.

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, Đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin VNNB phòng bệnh và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi đến tiêm chủng.

- Tuyên xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Các trường mẫu giáo: Trạm Y tế xã/phường phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin VNNB, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

5.4. Tổ chức tiêm chủng

- Vòng tiêm đầu tiên dự kiến: Từ tháng 11/2019, sau khi tỉnh nhận được vắc xin và vật tư tiêm chủng từ chương trình TCMR Quốc gia và Viện Pasteur TP.HCM.

- Các vòng tiêm chính thức:

+ Vòng 1: tiêm mũi 1 đối với các trẻ cần tiêm 3 mũi, mũi 2 đối với các trẻ cần tiêm 2 mũi, mũi 3 đối với các trẻ cần tiêm 1 mũi.

+ Vòng 2: 1-2 tuần sau vòng 1: tiêm mũi 2 cho các trẻ cần tiêm 3 mũi; các trẻ tiêm vét của vòng 1.

+ Vòng 3: 1 năm sau vòng 2: tiêm mũi 3 cho những trẻ cần tiêm 3 mũi.

Các vòng tiêm vét: hàng tháng, sau các vòng tiêm chính thức.

- Hình thức triển khai:

+ Tổ chức buổi tiêm chủng riêng theo hình thức chiến dịch. Tuy nhiên, đối với các xã có số lượng đối tượng ít có thể xem xét triển khai tiêm vắc xin VNNB cùng với đợt tiêm chủng thường xuyên, nhưng vẫn đảm bảo không vượt quá số đối tượng theo quy định cho 1 bàn tiêm trong 1 buổi.

+ Địa điểm tiêm:

Tại trường học: đối với những trường có số trẻ cần tiêm bổ sung lớn.

Tại Trạm Y tế: Tiêm chủng cho trẻ không đi học, trẻ học mẫu giáo khi điếm tiêm tại trường không được tổ chức, trẻ lớp một tiêm tiếp mũi 3 (trong năm 2020) và thực hiện tiêm vét.

+ Triển khai tại các điếm tiêm phụ ngoài Trạm Y tế: đối với các địa phương, vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận.

- Tổ chức buổi tiêm chủng

+ Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp chặt chẽ với các trường mẫu giáo để bố trí điếm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin VNNB cho các đối tượng là học sinh. Cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể của Ban Giám hiệu cho giáo viên chủ nhiệm các lớp và cán bộ y tế học đường (nếu có). Công tác chuyên môn kỹ thuật tiêm chủng và ghi chép báo cáo kết quả tiêm do nhóm cán bộ y tế chịu trách nhiệm thực hiện.

Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có thể phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

+ Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

+ Bệnh viện và TTYT huyện bố trí đội cấp cứu lưu động tại các điếm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

+ Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điếm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không để bỏ sót tiêm chủng.

5.5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

5.5.1. Kiểm tra, giám sát

- Thời gian: trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát các tuyến trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT huyện, Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với ngành giáo dục các tuyến thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng tại các trường học.

5.5.2. Theo dõi, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin trong vòng 7 ngày sau mỗi vòng tiêm chính thức: xã tổng hợp gửi lên huyện, huyện tổng hợp và báo cáo Trung

tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc chiến dịch, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp và báo cáo kết quả tiêm vắc xin trên địa bàn toàn tỉnh cho Sở Y tế và Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế. (Biểu mẫu báo cáo theo phụ lục 1).

Các báo cáo tiêm vét hàng tháng sẽ được báo cáo cùng thời gian với báo cáo tiêm chủng thường xuyên.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, ghi chép, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

6.1. Kinh phí mua vắc xin, vật tư tiêm chủng

Trung ương đảm nhận từ nguồn kinh phí Dự án TCMR thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 để mua vắc xin, vật tư tiêm chủng.

6.2. Chi phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại tỉnh

Từ nguồn kinh phí Dự án TCMR tỉnh năm 2020, chi cho các hoạt động in biểu mẫu, vận chuyển vắc xin, vật tư từ khu vực về tỉnh, bồi dưỡng công tiêm, kiểm tra giám sát, cụ thể:

TT	Nội dung	Điển giải	Kinh phí (VNĐ)	Ghi chú
1	Công tiêm	2.000 đ/mũi x 22.948 mũi	45.896.000	Phụ lục 2
2	In biểu mẫu		6.224.000	Phụ lục 3
	Danh sách học sinh	200 đ/tờ x 2.250 tờ	450.000	
	Danh sách trẻ trích từ sổ quản lý TC	200 đ/tờ x 1.050 tờ	210.000	
	Danh sách trẻ cần tiêm 1 mũi VNNB	200 đ/tờ x 250 tờ	50.000	
	Danh sách trẻ cần tiêm 2 mũi VNNB	200 đ/tờ x 240 tờ	48.000	
	Danh sách trẻ cần tiêm 3 mũi VNNB	200 đ/tờ x 240 tờ	48.000	
	Thư mời	60 đ/tờ x 25.800 tờ	1.548.000	
	Phiếu khám sàng lọc trước tiêm	90 đ/tờ x 25.800 tờ	2.322.000	
	Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin	60 đ/tờ x 25.800 tờ	1.548.000	
3	Giám sát		17.128.000	Phụ lục 4
3.1	Giám sát tuyến tỉnh		11.048.000	

	Công giám sát	40.000 đ/người/ngày x 11 người x 4 ngày	1.760.000	
	Công tác phí	150.000 đ/người/ngày x 11 người x 4 ngày	6.600.000	
	Chi phí đi lại, xăng xe	<i>(chứng từ, hóa đơn thực tế)</i>	2.688.000	
3.2	<i>Giám sát tuyến huyện</i>		6.080.000	
	Công giám sát	40.000 đ/người/ngày x 38 người x 04 ngày	6.080.000	
4	Vận chuyển vắc xin	22.000 đ/lít x 108 lít/đợt x 2 đợt	4.752.000	
Tổng cộng			74.000.000	
<i>(Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu đồng)</i>				

Các hoạt động khác như tập huấn, truyền thông, vận chuyển vắc xin, vật tư từ tỉnh về huyện, huyện về xã,...: TTYT huyện và Trạm Y tế xã tham mưu với UBND huyện, xã để được hỗ trợ theo Quyết định 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng tại địa phương. Đảm bảo nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin VNNB.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát tổ chức triển khai thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường mẫu giáo, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai tiêm bổ sung vắc xin VNNB cho trẻ trên 36 tháng đến dưới 60 tháng, đặc biệt tại các trường học. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các huyện, các trường về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin.

Các bệnh viện tỉnh, khu vực, bệnh viện Sản nhi tỉnh chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo chiến dịch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Viện VSDTTU (VP.TCMR GQ);
- Viện Pasteur TP.HCM;
- UBND tỉnh;
- Sở GD-ĐT tỉnh An Giang;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang;
- UBND huyện, thị xã, TP;
- Phòng Y tế, TTYT huyện, thị xã, TP;
- Phòng GD huyện, thị xã, TP;
- Bệnh viện Sản Nhi An Giang;
- Bệnh viện ĐKKV tỉnh;
- Bệnh viện ĐKKV TX.Tân Châu;
- BGĐ;
- Lưu: VT,NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương

